TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29/02/2024
V/v: Yêu cầu ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Phúc và bà Phan Thị Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc: Yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hoàng Thị T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm N C, xã M H, huyện Q H, C B;

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nông Văn Dự, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; Có mặt

- *Bị đơn:* Thân Quốc L, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Tạm trú tại tổ dân phố H L (Khu (47) 4 tái định cư), thị trấn T L, huyện Q H, tỉnh C B.

Nơi ĐKHKTT: Thôn P H, xã S M, thành phố B G, tỉnh B G.

Bị đơn vắng mặt không có lý do (đã triệu tập hợp lệ hai lần).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/8/2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Thân Quốc L ngày 20/02/2017, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đầu sống chung vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng; nguyên nhân do anh L thường xuyên chửi bới, xúc phạm danh dự và đánh chị; có hôm anh L chửi chị cả đêm, chị Thúy đã sang phòng khác ngủ nhưng anh L vẫn đạp cửa vào để chửi, tần suất chửi 01 tháng mấy lần, chửi chị T là "gái độc không con, loại mán, loại dân tộc" và ghen tuông vô cớ. Tháng 4/2021 khi hai vợ chồng chửi nhau anh L đập ấm pha trà, mảnh vỡ của ấm bắn vào cổ chị Thúy nên phải nhập viện điều trị. Nay chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn anh Thân Quốc L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị có ngôi nhà 05 tầng trên thửa đất số 46, tờ bản đồ số 45, diện tích 217,7m^2, địa chỉ: Khu 47(4), thị trấn Tà Lùng, Quảng Hoà, Cao Bằng; trị giá khoảng 4.000.000.000đ (Bốn tỷ đồng).

Về vay nợ chung: Vợ, chồng chị đang vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Nam Quảng Hoà số tiền hơn 3,6 tỷ đồng. Tài sản đem thế chấp vay vốn là ngôi nhà trên thửa đất số 46, tờ bản đồ số 45, diện tích 217,7m^2 nêu trên.

Khi ly hôn chị T tự nguyện cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Nam Quảng Hoà phát mại ngôi nhà để thu hồi nợ. Nếu còn thiếu chị và anh L mỗi người chịu một nửa, nếu trả nợ Ngân hàng xong còn tiền chị và anh L chia nhau mỗi người một nửa.

Ngày 05/12/2023, nguyên đơn Hoàng Thị T rút yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung và giải quyết vay nợ chung của chị với anh Thân Quốc L.

Tại bản tự khai ngày 15/9/2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn Thân Quốc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với trình bày của chị Hoàng Thị T về thời gian kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, do anh uống rượu nên đôi lúc chửi và xúc phạm vợ nhưng không thường xuyên, tần suất có thể một tháng say và chửi vợ một lần hoặc mấy tháng một lần; ngoài ra anh L không được đánh đập vợ. Năm 2021 do chị T nóng tính nên tự đập ấm nước xuống nền nhà và một mảnh vỡ của ấm bay vào cổ chị T phải nhập viện, chứ không phải do anh đập ấm

nước. Giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh mong Toà án hoà giải để hai vợ chồng đoàn tụ và hứa sẽ không bao giờ xúc phạm vợ nữa.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh có ngôi nhà 05 tầng trên thửa đất số 46, tờ bản đồ số 45, diện tích 217,7m^2, địa chỉ: Khu 47(4), thị trấn Tà Lùng, Quảng Hoà, Cao Bằng; trị giá khoảng 4.000.000.000đ (Bốn tỷ đồng).

Về vay nợ chung: Vợ, chồng anh đang vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Nam Quảng Hoà số tiền hơn 3,6 tỷ đồng. Tài sản đem thế chấp vay vốn là ngôi nhà trên thửa đất số 46, tờ bản đồ số 45, diện tích 217,7m^2 nêu trên.

Ngày 04/01/2024, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Nam Quảng Hoà có văn bản ghi ý kiến về việc: Không yêu cầu Tòa án xác định nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng Hoàng Thị T và Thân Quốc L trong cùng vụ án này.

Ngày 04/01/2024 Trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã xác minh thực trạng hôn nhân của vợ chồng chị Thúy và anh L với ông Đinh Văn Luân, bà Phan Thị Tuyến và bà Nguyễn Thị Hà (đều là hàng xóm của vợ chồng chị Thúy, anh L ở khu tái định cư thị trấn Tà Lùng); các ông, bà cho biết về tình trạng hôn nhân của chị T và anh L: Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2022 đến khoảng tháng 8/2023 hai vợ chồng chị T và anh L về sinh sống ở khu tái định cư, quá trình sống ở đây thấy hai vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, đánh nhau, xúc phạm nhau (dùng từ ngữ thô tục, xúc phạm).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Theo đơn khởi kiện và các lời khai của chị Hoàng Thị T tại Tòa án thì giữa nguyên đơn và bị đơn xảy ra nhiều mâu thuẫn, xung đột, mâu thuẫn xảy ra thường xuyên, liên tục; đỉnh điểm là vào năm 2021 trong lúc hai vợ chồng cãi nhau anh L đã có hành vi đập ấm pha trà, mảnh vỡ của ấm bắn vào cổ chị Thúy nên phải nhập viện điều trị. Lời trình bày của chị Thúy có 03 người hàng xóm của chị Thúy và anh L gồm: Chị Phan Thị Tuyết, sinh năm 1981, anh Đinh Văn Luân sinh năm 1984 và chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1981 cùng địa chỉ tại Tổ dân phố Tân Thịnh, thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa (đối diện với nhà của chị Thúy và anh L) đều xác nhận tại Biên bản xác minh của Trợ giúp viên pháp lý ngày 04/01/2024 rằng: Hai anh chị thường xuyên có mâu thuẫn, cãi nhau, chửi nhau, đánh nhau, thường xuyên dùng những lời nói nặng nề với nhau; cũng theo những người hàng xóm này thì cuộc hôn nhân của chị Thúy, anh L không thể hàn gắn, không nên hàn gắn.

Còn về phía bị đơn Thân Quốc L, sau khi chị Thúy có đơn yêu cầu Ly hôn cho đến nay, anh L cũng không có lời nói gì thể hiện việc muốn được hàn gắn đoàn tụ với chị T, không tham gia trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, quan hệ giữa anh L với người thân của chị T cũng không được tốt và đã lâu không đi lại.

Từ những vấn đề nêu trên, căn cứ các Điều 19, 21 và 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Thân Quốc L.

Về vấn đề tài sản chung, nợ chung vợ chồng, do không ai yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét. Về án phí, đề nghị cho chị Hoàng Thị T miễn án phí dân sự sơ thẩm, vì chị là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đã có Đơn xin miễn án phí.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Quảng Hòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký Tòa án: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Hoàng Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tuy nhiên vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án; đề nghị giải quyết: Về quan hệ hôn nhân, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Thân Quốc L. Về con chung không có. Về tài sản chung, vay nợ chung không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí, nguyên đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Thời điểm chị T nộp đơn ly hôn thì bị đơn Thân Quốc L đang có đăng ký hộ khẩu tạm trú tại tổ dân phố Hưng L, thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Nguyên đơn Hoàng Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn Thân Quốc L đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị Thúy và anh L theo thủ tục chung.

1.2. Tại Đơn khởi kiện nguyên đơn Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết: Ly hôn, tài sản chung và vay nợ chung; do đó Tòa án đã đưa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Nam Quảng Hòa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tuy nhiên, ngày 05/12/2023 nguyên đơn đã rút yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung và giải quyết vay nợ chung của chị với anh Thân Quốc L. Ngày 04/01/2024, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Nam Quảng Hoà có văn bản ghi ý kiến về việc: Không yêu cầu Tòa án xác định nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng Hoàng Thị T và Thân Quốc L trong cùng vụ án này. Do đó, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Nam Quảng Hòa không liên quan đến vụ án này.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Thân Quốc L đăng ký kết hôn ngày 20/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo chị Thúy khai, quá trình sống chung đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng; nguyên nhân do anh L thường xuyên chửi bới, xúc phạm danh dự và đánh chị. Còn anh L cho rằng do anh uống rượu nên đôi lúc chửi và xúc phạm vợ nhưng không thường xuyên, tần suất có thể một tháng say và chửi vợ một lần hoặc mấy tháng một lần; ngoài ra anh L không được đánh đập vợ. Giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh mong Toà án hoà giải để hai vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, mặc dù bị đơn Thân Quốc L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng. Tuy nhiên, quá trình sống chung vợ chồng đã không còn thương yêu nhau; không còn quan tâm đến nhau, hiện nay anh L đang sinh sống ở đâu chị T cũng không hề biết và cũng không có thông tin gì của anh L; từ lúc chị T có đơn xin ly hôn anh L không có giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, duy trì hạnh phúc gia đình; tình cảm không được vun đắp dẫn đến mâu thuẫn không hàn gắn được, nên chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn anh L.

Mặt khác, qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị T và anh L (thông qua ông Đinh Văn Luân, bà Phan Thị Tuyến và bà Nguyễn Thị Hà đều là hàng xóm của chị Thúy, anh L) cho thấy: Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2022 đến khoảng tháng 8/2023 hai vợ chồng chị T và anh L về sinh sống ở khu tái định cư thuộc tổ dân phố Tân Thịnh, thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa; quá trình sống ở đây thấy hai vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, đánh nhau, xúc phạm nhau (dùng từ ngữ thô tục, xúc phạm), không còn thương yêu nhau.

Như vậy, chị Hoàng Thị T không còn tình cảm với anh L, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ

vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T, cho chị T được ly hôn với anh Thân Quốc L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét quan điểm giải quyết nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn đang sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án, Hội đồng xét xử xét miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hoàng Thị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Thân Quốc L.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- UBND xã Song Mai, TP Bắc Giang;
- Lưu án văn, lưu hồ sơ.

Phùng Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Phúc **Phan Thị Oanh** **Phùng Thị Mến**